TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 192/2018/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 22 tháng 5 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 328/2018/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 4 năm 2018, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Minh N, sinh năm 1988;

Địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Chị Võ Thị Thanh T, sinh năm 1989;

Địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Minh N và chị Võ Thị Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Minh N và chị Võ Thị Thanh T thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Chị Võ Thị Thanh T trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, gi áo dục 02 con chung là Trần C1, sinh ngày 04/01/2013 và Trần Thị Tú V, sinh ngày

12/12/2016. Anh Trần Minh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Võ Thị Thanh T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

* Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về nợ chung: Anh Trần Minh N và chị Võ Thị Thanh T trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

* Về án phí: Anh Trần Minh N tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm; nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0019096 ngày 23/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh; Anh Trần Minh N được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng sau khi đã khấu trừ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Trần Tấn Thắng